

Các bài văn mẫu Nghị luận văn học đoạn trích Trao duyên Văn 10 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Nghị luận văn học đoạn trích Trao duyên Ngữ Văn lớp 10 mẫu 1

Nguyễn Du, một đại thi hào của dân tộc Việt Nam, ông sinh năm 1766 mất năm 1820, tên chữ là Tố Như. Quê ông ở Hà Tĩnh, ông được sinh ra trong một gia đình phong kiến quý tộc. Sống trong giai đoạn đồng tiền làm băng hoại đạo đức, đầy biến động, Nguyễn Du chứng kiến được rất nhiều cảnh đời bất công, cũng như sự thối nát của xã hội bấy giờ. Và ông có sự cảm thông sâu sắc đối với người phụ nữ bất hạnh. Nguyễn Du đã viết ra nhiều tác phẩm văn học để nói thay cho tấm lòng đầy ai oán, cho số phận bạc mệnh đáng thương của người phụ nữ. Trong đó có bài “Trao Duyên”, là một bài thơ trong tuyệt tác “Truyện Kiều”, một bài thơ bi cảm được thể hiện qua từng câu, từng chữ, nó mang đến một nỗi xúc động khôn nguôi cho người đọc.

Tình yêu giữa Thúy Kiều và Kim Trọng đang tươi đẹp, nòng nân thì Kim Trọng phải về Liêu Dương hộ tang chú. Trong khi đó tai họa đổ ập xuống gia đình Thúy Kiều. Của cải bị bọn sai nha vét sạch. Cha và em trai Thúy Kiều bị bắt, bị đánh. Bọn quan lại đòi dứt lốt “có ba trăm lạng việc này mới xuôi”. Trước biến cố đau lòng đó, một người giàu tình cảm, giàu đức hy sinh như Thúy Kiều không còn cách nào khác là phải bán mình lấy tiền cứu cha và em. Nhưng còn mối tình với Kim Trọng? Thúy Kiều hết sức đau khổ. Cuối cùng nàng quyết định nhờ em thay mình lấy Kim Trọng. Đoạn “Trao duyên” trong “Truyện Kiều” rất cảm động. Có lẽ đây là cảnh tượng đau lòng chưa từng thấy trong nền văn học nhân loại.

Dựa vào cốt truyện của Thanh Tâm Tài Nhân, Nguyễn Du đã dựng lại tình tiết trao duyên thật sống động. “Thúy Vân chợt tỉnh giấc xuân” thì thấy chị mình đang thẫn thức giữa đêm khuya. Vân ghé đến ân cần hỏi han. Thúy Kiều thật là khó nói, nhưng “để lòng thị phụ tấm lòng với ai”. Thương cha, nàng bán mình, thương người tình, nàng đành cậy em:

“Cậy em, em có chịu lời,

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.

Giữa đường đứt gánh tương tư,

Keo loan chấp mối tơ thừa mặc em”

Trong dãy từ diễn tả khái niệm nhờ, Nguyễn Du đã chọn từ “cậy”, tuyệt vời chính xác. Từ “cậy” hàm chứa niềm tin mà người được nhờ không thể thoái thác được. Lại thêm một cử chỉ thiêng liêng là “lạy”. Thuở đời chị lạy sống em bao giờ! Mà chỉ để trao duyên. Mỗi tình với chàng Kim sâu nặng biết chừng nào, thiêng liêng biết chừng nào! Trong nước mắt, giữa đêm khuya, Thúy Kiều đã kể lể sự tình cho cô em nghe:

“Kể từ khi gặp chàng Kim

Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề

Sự đâu sóng gió bất kì

Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai”

Thúy Kiều đã kể nhanh những sự kiện mà Thúy Vân cũng đã chứng kiến. Chuyện gặp chàng Kim trong buổi chiều thanh minh. Chuyện kể nguyên hẹn ước với Kim Trọng. Chuyện sóng gió của gia đình. Nhưng có một chi tiết mà đối với cái trí bình thường của Thúy Vân không bao giờ biết được:

“Hiếu tình không dễ hai bề vẹn hai”

Qua lời Thúy Kiều, Nguyễn Du dạy nghiêng cả một xã hội. Hiếu – tình là hai giá trị tinh thần không thể đặt lên bàn cân được. Một xã hội bắt con người phải lựa chọn những giá trị không thể lựa chọn được thì xã hội đấy là một xã hội tàn bạo. Thúy Kiều đã cay đắng lựa chọn chữ “hiếu”. Mà chỉ có ba điều tồn tại: “Đức tin, hi vọng và tình yêu, tình yêu vĩ đại hơn cả”. Nghe một lời trong Kinh Thánh như vậy, chúng ta càng thấm thía với nỗi đau của nàng Kiều.

Cho nên hy sinh chữ tình, nàng Kiều coi như không tồn tại trên cõi đời này nữa. Mỗi lời của nàng không phải là nước mắt mà là máu đang rỉ ra trong lòng.

“Ngày xuân em hãy còn dài

Xót tình máu mủ thay lời nước non

Chị dù thịt nát xương mòn

Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây”

Hai chị em đều “xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê” vậy mà nàng nói “ngày xuân em hãy còn dài” đau đớn biết chừng nào! Lời lẽ thiêng liêng của nàng là vì lo cho Kim Trọng, mong sao cho chàng Kim có hạnh phúc trong tan vỡ. Trong đau khổ tuyệt

vọng, nàng còn biết lo cho hạnh phúc của người khác. Thật là một cô gái có đức hi sinh lớn lao.

Biết là em thuận lòng (con người trời sinh ra để hưởng hạnh phúc đó, trong giờ phút này cũng dễ thuận lòng lắm. Với lại chị nói cảm động quá. Mà anh Kim Trọng em đã nhất kiến rồi, cũng dễ thương lắm), nàng trao cho em những kỷ vật giữa nàng và chàng Kim:

“Chiếc thoa với bức tờ mây

Duyên này thì giữ, vật này của chung”

Tình cảm đầu sao vẫn còn trù tượng, chứ kỷ vật của tình yêu thì cứ hiển nhiên hiện ra đó, cho nên Thúy Kiều trao “chiếc thoa với bức tờ mây” cho em thì nàng cũng đau đớn đến tột độ. Mỗi lời của nàng nặng như chì. Nàng trao duyên, trao kỷ vật cho em. Cái xã hội bắt con người phải chung cả cái không thể chung được thì có đáng ghét không, có đáng nguyên rủa không? Đây chính là lời tố cáo vọng đến thái trời của Nguyễn Du đối với xã hội đã chà đạp lên hạnh phúc của con người.

Thúy Kiều trao duyên là coi như mình đã khuất. Nàng dặn em giữ gìn kỷ vật và còn dặn em hãy thương lấy linh hồn vật vờ đau khổ của chị trên cõi đời đen bạc này:

“Mai sau dù có bao giờ,

Đốt lò hương ấy, so tờ phím này.

Trông ra ngọn cỏ lá cây,

Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.

Hồn còn mang nặng lời thề,

Nát thân bồ liễu, đền nghi trúc mai.”

Thúy Kiều tưởng tượng nàng chỉ còn là bóng ma. Lời lẽ huyền hồ. Bóng ma nàng sẽ hiện lên trong hương trầm và âm nhạc. Hồn ma còn mang nặng lời thề với Kim Trọng, cho nên dầu “thịt nát xương mòn” thì hồn nàng vẫn còn quanh quẩn với “ngọn cỏ lá cây”, với “hiu hiu gió...” Tình của người bạc mệnh vẫn còn làm chấn động cả vũ trụ.

Đau đớn tột cùng trước sự đổ vỡ của tình yêu, nàng quên rằng trước mặt mình là Thúy Vân mà than khóc với Kim Trọng:

“Trăm nghìn gửi lạy tình quân,

Tơ duyên ngắn ngủi có ngàn ấy thôi

Phận sao phận bạc như vôi!

Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng.”

Mỗi lời của nàng là một lời vận vào. Trước nỗi đau đớn xót xa này, nàng chỉ trách mình là “phận bạc”, là “hoa trôi”, những hình ảnh đó làm động lòng thương đến hết thủy chúng ta. Đối với Kim Trọng, nàng còn mặc cảm tội lỗi là chính nàng đã “phụ chàng”. Chính tâm lý mặc cảm tội lỗi cao thượng đó khiến nàng chết ngất trong tiếng kêu thương thấu trời:

“Ôi Kim lang! Hỡi Kim lang!

Thôi thôi! Thiếp đã phụ chàng từ đây!”

Đoạn “Trao duyên” trong “Truyện Kiều” là một khúc “đoạn trường” trong thiên “Đoạn trường tân thanh”. Với con mắt tinh đời, Nguyễn Du đã phát hiện thấy trong truyện của Thanh Tâm Tài Nhân là một tình tiết rất cảm động và bằng nghệ thuật tuyệt vời, ông đã dựng lại đoạn “Trao duyên” hết sức sâu sắc và độc đáo. Tác giả đã đối lập hai tính cách của hai chị em một cách tài tình: con người của đời thường và con người của phi thường. Trong sự kiện “sóng gió bất kì” này, Thúy Vân vô tư, hồn nhiên (cũng đừng vội chê trách Thúy Vân. Nhân vật này còn là một kho bí mật trong công trình nghệ thuật kiệt tác của Nguyễn Du mà chúng ta chưa kịp bàn ở đây), còn Thúy Kiều thì lại càng đau đớn hơn. Nguyễn Du đã dựng công miêu tả tâm lý, sự vận động nội tâm nhân vật, cũng có thể nói Nguyễn Du đã đạt đến phép biện chứng của tâm hồn. Chỉ qua đoạn “trao duyên”, chúng ta cũng cảm nhận được Thúy Kiều là một cô gái giàu tình cảm, giàu đức hi sinh, có ý thức về tình yêu và cuộc sống. Một nhân cách như vậy mà vừa chớm bước vào đời như một bông hoa mới nở đã bị sóng gió dập vùi tan tác. Nói như Mộng Liên Đường Chủ nhân là khúc đoạn trường này như có máu rỏ trên đầu ngọn bút của Nguyễn Du, như có nước mắt của thi nhân thấm qua trang giấy. Hơn hai trăm năm rồi, những giọt nước mắt nhân tình ấy vẫn chưa ráo.

Văn mẫu lớp 10 Nghị luận văn học đoạn trích Trao duyên mẫu 2

Đoạn trích Truyện Kiều này có nhan đề "Trao duyên" gồm 34 câu (từ câu 723 đến câu 756) được in trong sách giáo khoa môn Văn lớp 10. Đây là một trong những đoạn thơ mở đầu cuộc đời lưu lạc đau khổ của Thúy Kiều. Khi Vương Ông và Vương Quan bị bắt do có kẻ vu oan, Thúy Kiều phải bán mình cho Mã Giám Sinh

để lấy tiền đút lót cho quan lại cứu cha và em. Đêm cuối cùng trước ngày ra đi theo Mã Giám Sinh, Thúy Kiều nhờ cậy Thúy Vân thay mình trả nghĩa, lấy Kim Trọng.

Ngày xuân em hãy còn dài

Nhan đề đoạn trích là Trao duyên nhưng trở trêu thay đây không phải là cảnh trao duyên thơ mộng của những đôi nam nữ mà ta thường gặp trong ca dao xưa. Có đọc mới hiểu được, "Trao duyên", ở đây là gửi duyên, gửi tình của mình cho người khác, nhờ người khác chấp nối mối tình dang dở của mình. Thúy Kiều trước phút dấn thân vào quãng đời lưu lạc, bán mình cứu cha, nghĩ mình không giữ trọn lời đính ước với người yêu, đã nhờ cậy em là Thúy Vân thay mình gấn bó với chàng Kim. Đoạn thơ không chỉ có chuyện trao duyên mà còn chất chứa bao tâm tư trĩu nặng của Thúy Kiều.

Mở đầu đoạn thơ là 8 câu tâm sự của Thúy Kiều, về mối tình của mình với chàng Kim. Kể ra, với người xưa, một mối tình thiêng liêng như Thúy Kiều - Kim Trọng thường được giấu kín trong lòng ít khi người ta thổ lộ với người thứ ba. Vậy mà, ở đây, Thúy Kiều phải bộc lộ tất cả với Thúy Vân. Hơn thế nữa, nàng phải lay em như lay một ân nhân, một bậc bề trên, phải nói với em bằng những lời lẽ nhún nhường gằn như van vì:

Cậy em, em có chịu lời,

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa.

Không phải nhờ mà là cậy, chị nhờ em giúp chị với tất cả lòng tin của chị. Nhờ em nhưng cũng là gửi gắm vào em. Bao nhiêu tin tưởng bao nhiêu thiêng liêng đặt cả vào từ cậy ấy! Cũng không phải chỉ nói mà là thưa, kèm với lạy. Phải thiêng liêng đến mức nào mới có sự "thay bậc đổi ngôi" giữa hai chị em như thế. Nguyễn Du thật tài tình, như đọc thấu tất cả nỗi lòng nhân vật. Nỗi đau khổ vì không giữ trọn lời đính ước với chàng Kim đã buộc Thúy Kiều phải nói thật, nói hết với em, phải giải bày tất cả. Bởi vì không có cách nào khác là phải nhờ em. Gánh tương tư đâu có nhẹ nhàng gì, thế mà vì mình giờ đây bồng giữa đường đứt gánh, ai mà không đau khổ. Nhưng, gánh nặng vật chất thì san sẻ được, nhờ người khác giúp đỡ được, còn gánh tương tư mà nhờ người khác giúp đỡ cũng là điều hiếm thấy xưa nay. Vì vậy, Kiều mới phải cậy em, mới phải lạy, phải thưa, vì nàng hiểu nỗi khó khăn, sự tế nhị của gánh nặng này. Rõ ràng, Thúy Vân cũng phải hi sinh tình yêu của mình để giúp chị. Trong hoàn cảnh bi thương của mình, Thúy Kiều không chỉ trao duyên mà còn trao cả nỗi đau của mình cho em gái. Tuy nhiên, Thúy Vân vốn là cô gái vô tư, thơ ngây trong gia đình họ Vương lúc vạ gió tai bay, Thúy Kiều phải giành cho mình phần hi sinh lớn hơn; không chỉ hi sinh tình yêu mà hi sinh cả cuộc đời để cứu cha, cứu em.

Trao duyên cho em nhưng nào đã dễ trút đi gánh nặng? Bao nhiêu kỉ niệm ngày xưa của mối tình đầu, kỉ niệm đẹp đẽ của một thời ào ạt trở về. Những kỉ vật thiêng liêng nàng vẫn giữ, minh chứng cho tình yêu của nàng với chàng Kim, để gì trong phút chốc lại phải trao sang tay người khác, cho dù người đó chính là em gái mình? Tình yêu đôi lứa vốn có chút ít ích kỉ bên trong, đó cũng là lẽ thường tình. Chiếc thoa với bức tờ mây, Phím đàn với mảnh hương nguyên... vốn là kỉ vật riêng của Thúy Kiều, kỉ vật ấy có ý nghĩa tượng trưng cho hạnh phúc của nàng. Bây giờ, những kỉ vật thiêng liêng ấy, nàng phải trao cho em, không còn là của riêng của nàng nữa mà đã trở thành của chung của cả ba người. Đau xót làm sao khi buộc phải cắt đứt tình riêng của mình ra thành của chung! Biết vậy nhưng Thúy Kiều cũng đã trao cho em với tất cả tấm lòng tin cậy của tình ruột thịt, với tất cả sự thiêng liêng của tình yêu với chàng Kim. Nàng thuyết phục em mới khéo làm sao:

Ngày xuân em hãy còn dài,

Xót tình máu mủ, thay lời nước non.

Chị dù thịt nát xương mòn,

Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.

Trên hết giữa chị với em là tình máu mủ; vì tình máu mủ ai nỡ chối nhau? Vì vậy, suốt từ đầu đến cuối đoạn thơ không hề thấy lời nói của Thúy Vân. Thúy Kiều như người đang dốc bầu tâm sự, nàng phải dốc cạn với em mới có thể thanh thản ra đi. Nàng tưởng tượng đến lúc mình đã chết, oan hồn trở về lẫn quất bên chàng Kim. Khi đó, âm dương cách biệt, chỉ có chén nước mới giải được mối oan tình. Lời tâm sự sao mà thương!

Xót tình máu mủ, thay lời nước non

Cuối đoạn thơ nàng tưởng như mình đang nói với người yêu. Nỗi lòng vẫn ngổn ngang tâm sự, vẫn còn trăm nghìn điều muốn nói với chàng, vẫn không làm sao kể cho xiết muôn vàn ái ân giữa nàng với chàng; không giữ được trọn lời thề nguyện với chàng, nàng đành gửi chàng trăm nghìn lạy. Nàng gọi Kim Trọng là tình quân, nàng xót xa cho duyên phận của mình tơ duyên ngắn ngủi, nàng tự coi mình là người phụ bạc. Thật đau khổ biết bao: trao duyên rồi, đã nhờ em trả nghĩa cho chàng Kim rồi mà nỗi buồn thương vẫn chất chứa trong lòng nàng Kiều. Phải chăng, một lần nữa Nguyễn Du đã thể hiện đúng quy luật tâm lí của con người: cái gì đong mà lắt thì vui, nhưng: sâu đong càng lắt càng đầy là như thế! Tình duyên đâu có cố tình dứt bỏ vẫn còn vương tơ lòng là như vậy. Cuối đoạn thơ, mặc dù Kiều đã giải bày hết nỗi khổ tâm riêng của mình với em, đã nhờ em trả nghĩa cho Kim Trọng nhưng những đau khổ vì tình duyên tan vỡ trong tâm trí nàng vẫn

không nguôi. Vẫn còn mang nặng nợ tình với Kim Trọng, vẫn biết mình phận bạc, Thúy Kiều vẫn phải thốt lên đau đớn:

Ôi Kim Lang! Hỡi Kim Lang!

Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây!

Phải chăng đây là tiếng thơ kêu xé lòng mà sau này nhà thơ Tố Hữu đã nói thay bao người, bao thế hệ!

Đoạn thơ, trừ những câu đầu tâm sự với Thúy Vân, trao duyên cho Thúy Vân, còn thực chất là đoạn độc thoại nội tâm của Thúy Kiều. Với nghệ thuật thể hiện tài tình, Nguyễn Du giúp người đọc nhìn thấu tâm trạng đau khổ của Thúy Kiều. Càng hiểu nàng bao nhiêu, ta càng thương nàng bấy nhiêu, cảm phục nàng bấy nhiêu. Bởi vì người ta có thể hi sinh mọi thứ vì tình yêu, còn nàng thì lại hi sinh tình yêu vì chữ hiếu. Điều đó chẳng đáng cảm phục lắm sao?

Nghị luận văn học đoạn trích Trao duyên Văn 10 hay nhất mẫu 3

Nguyễn Du là một đại thi hào của dân tộc Việt Nam và cũng là của thế giới. Ông tên là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên. Ông sinh ra trong một gia đình phong kiến quý tộc và sống trong xã hội phong kiến – Một xã hội suy thoái, thối nát. Nguyễn Du đã từng trải qua hơn chục năm sống gian khổ ở nhiều vùng quê khác nhau, nếm đủ những thứ vị đắng cay của cuộc sống phong trần. Trong đó có mùi vị của sự chia ly, dang dở của tình yêu đôi lứa. Sau khi đi sứ sang Trung Quốc, Nguyễn Du sáng tác nên đại thi phẩm bất hủ: "Truyện Kiều".

Đoạn trích "Trao Duyên" là một đoạn trích thể hiện khá rõ bi kịch tan vỡ, dang dở của tình yêu Thúy Kiều - Kim Trọng và nỗi đau tột cùng của Kiều về số phận bi kịch của nàng, đồng thời thể hiện tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa xuyên suốt trong thơ Nguyễn Du trước những đau khổ, bất hạnh cũng như khát vọng hạnh phúc của con người. Cùng nhau tìm hiểu nội dung nghị luận văn học Trao duyên 12 câu đầu để hiểu rõ về mối tình Kiều - Trọng.

Sau khi giải quyết xong thủ tục bán mình ("Tờ hoa đã ký-cân vàng mới trao"), lấy tiền lo cho vụ kiện nhà Kiều, ngày mai Kiều sẽ phải rời theo Mã Giám Sinh ra đi. Đêm ấy Kiều bồi hồi thương cho chàng Kim, tìm cách trả nghĩa nợ tình cho chàng. Đèn thấp sáng đêm, nước mắt đầm đìa. Nhân Thúy Vân thức dậy hỏi, Kiều bây giờ mới cậy em thay lời và trao duyên cho em. Mối tình Kim-Kiều đâu phải là mối tình trăng gió thoáng qua. Đây là mối tình đầu say đắm nhất, trong sáng nhất. Thế mà giờ đây phải đem mối tình ấy trao cho người khác – còn có nỗi đau nào hơn?! Lời Thúy Kiều nói với em đau đến từng chữ:

Cậy em em có chịu lời

Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa

Mở đầu cuộc trao duyên, Thúy Kiều có cách nói, cách xưng hô đặc biệt. Tại sao Kiều không nói “nhờ em” mà lại nói “cậy em”? Bởi vì chữ cậy bao hàm ý hy vọng tha thiết của một lời trông cậy, có ý nương tựa, tin tưởng nơi quan hệ ruột thịt, gửi gắm nỗi khăn khoản thiết tha. Kiều nói “em có chịu lời” chứ không nói “em có nhận lời” ngoài lý do từ “chịu lời” mang sắc thái bắt buộc, Kiều muốn em không được từ chối đề nghị của mình mà còn bởi vì Kiều cảm thấy đây là một sự thiệt thòi, một sự hy sinh lớn lao của em Vân – em sẽ phải yêu và kết duyên vợ chồng với một người mà mình chưa yêu. Cách nói như thế phù hợp với hoàn cảnh và tâm trạng van nài, khẩn thiết của Kiều. Ngày xưa, giáo lý phong kiến thời xưa rất nghiêm ngặt. Xưa nay bề dưới lạy bề trên, em phải thưa gửi lễ phép khi nói với chị. Nhưng lúc này, Kiều lại đang bảo em “ngồi lên” rồi “lạy”, “thưa”. Tại sao Kiều lại chấp nhận hạ mình xuống hàng thấp của người thấp vế? Bởi vì việc và Kiều sắp “cậy” em là một việc rất hệ trọng. Tư thế “lạy”, “thưa” là tư thế của một người chịu ơn với ân nhân của mình. Thật vậy, em Vân sẽ phải thay Kiều hy sinh tình duyên của mình mà giúp Kiều nối duyên với chàng Kim, việc làm đó Kiều mang ơn em rất lớn. Ngoài ra, hành động “lạy”, “thưa” của Kiều còn tạo ra một bầu không khí nghiêm trang, trịnh trọng, Kiều “vừa tình vừa lễ”, làm cho em không thể không nhận lời. Với cách dùng từ khéo léo và đầy sắc thái ý nghĩa, chỉ qua hai câu thơ, Nguyễn Du đã mở đầu cuộc trao duyên đầu hồi hộp, trang trọng và đồng thời thể hiện hoàn cảnh éo le, tâm trạng khẩn thiết, bế tắc của Kiều. Nguyễn Du không kể lại thái độ của Thúy Vân ra sao bởi vì hai câu đầu chỉ là lời bày tỏ ý nguyện. Đúng là sau đó, Kiều nói ngay đến mối tình dang dở của mình:

Giữ đường đứt gánh tương tư

Keo loan chấp mối tơ thừa mặc em

Trong thời đại phong kiến, không được phép tự do yêu đương, thì đây là một tâm sự còn giấu kín của Kiều. Giờ đây Kiều buộc phải nói rõ cho em Vân. Người xưa xem tình yêu là một gánh nặng, cho nên người ta hay nói: “gánh tương tư”. Mối tình của Kiều và chàng Kim đang đến độ đắm say nhất, nồng nàn nhất. “gánh tương tư” của Kiều giờ đây nặng hơn bao giờ hết. Trớ trêu thay, cơn gia biến ập đến với Kiều. Kiều đang “giữa đường”, đang gánh một “gánh tương tư” nặng trĩu thì gánh đứt, không sao mang xách lại được. Hình ảnh ấy đã thể hiện rõ tâm trạng bất lực của Kiều. Và vì thế mà giờ đây, Kiều phó thác “gánh tương tư” bị gãy - hay nói theo cách của Kiều là tơ duyên mối vướng – lại cho em Vân. Nhưng đối với Thúy Vân, đó là một “mối tơ thừa”. Kiều hiểu thấu cảm giác thiệt thòi của em nên nói

thẳng ra:”Mặc em”, có nghĩa là “phó mặc cho em đó, dang dở hay không em cũng phải gánh vác, chấp nối cho chị.Kiều hết sức mong em dùng thứ keo bền nhất – “keo loan”, thứ keo chế bằng huyết chim loan – để “chấp mối tơ thừa” này và sao cho nó không bao giờ đứt nữa.Câu nói này mang giọng điệu của người chị phó thác cho em, nên câu thơ mang sắc thái dứt khoát, nghiêm trang và mang nhiều “sức nặng” của giọng điệu. Không còn gì để mất nữa, đến lúc này Kiều có thể bình tĩnh nói cặn kẽ chuyện tình, nỗi đau của mình:

Kể từ khi gặp chàng Kim

Khi ngày quạt ước khi đêm chén hè

Sự đâu sóng gió bất kì

Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai

Đây là những điều bí mật của Kiều mà Thúy Vân chưa hề được biết, là điều lẽ giáo phong kiến cấm kỵ, nhưng bây giờ, Kiều buộc phải thành thật kể cho em nghe, với hy vọng một sự thông cảm chia sẻ.Lời nói của Kiều thật bình tĩnh, rõ ràng và ngen ngào, cặn kẽ nỗi đau.Sự trùng điệp của ba điệp từ “khi”:"khi gặp", "khi ngày", "khi đêm" đã nói lên sự thề ước sâu nặng, không thể nuốt lời, càng khẳng định tình trạng bế tắc của Kiều.Kiều quan niệm tình yêu của mình khác với quan niệm tình yêu của xã hội phong kiến đương thời:Đó là sự cảm nhận yêu thương từ trong trái tim chứ không phải sự bức ép, ràng buộc.Phải chăng Nguyễn Du đã cho Kiều phá vỡ quan niệm lạc hậu, bất công đối với tình yêu đôi lứa để hướng tới tình yêu đích thực của con người? Mối tình Kim-Kiều đang mặn nồng thì cơn gia biến ập đến.Lúc này đây Kiều phải chọn một trong hai:"Hiếu" hoặc "tình" chứ không thể "hai bề vẹn hai" được.Thật ra, trong hoàn cảnh "Hiếu-tình chọn một" thì Kiều vẫn có thể chọn "tình", tức là bỏ mặt gia đình trong sự tra khảo dã man mà bỏ trốn, trốn đời bên chàng Kim.Nhưng Kiều đã chọn "hiếu", Kiều đã hy sinh mối tình với chàng Kim và thậm chí là cả tâm thân trinh trắng của mình để cứu lấy gia đình.Kiều đã nói ra cái lý của mình và hy vọng em ắt sẽ thấu hiểu tâm trạng bi kịch của mình.Từ "sự đâu" như một lời oán trách số phận, ngoại cảnh đã gây "sóng gió bất kỳ" làm tan vỡ mối tình đầu sâu nặng.

Trở lại với cuộc trao duyên, sau khi kể rõ chuyện tình và nỗi đau của mình, Kiều chuyển sang phân tích ý nghĩa, gửi gắm em Vân:

Ngày xuân em hãy còn dài

Xót tình máu mủ thay lời nước non

Chị dù thịt nát xương mòn

Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây

“Ngày Xuân” mang tính ước lệ, có ý tuổi trẻ của người con gái. Tuổi trẻ của em con dài và vì “tình máu mủ” giữa em và chị mà “thay lời nước non” giúp chị. Kiều kêu gọi tình chị em máu mủ ruột thịt thiêng liêng, gọi dậy ở Vân đức hy sinh và lòng vị tha vì người thân. Nếu được thỏa nguyện, thì dầu Kiều chết đi, dưới chín suối cũng hả dạ, vì có được tiếng thơm là người có tình nghĩa. Nhưng điều đặc biệt ở đây là Kiều xem như mình đã chết, như người chết. Câu “ngày xuân em hãy còn dài” còn có ý nghĩa là “ngày xuân của chị đã hết rồi”, chị chỉ còn “thịt nát xương mòn” và “ngậm cười chín suối”, nơi cõi chết. Nguyễn Du đã khéo léo tinh tế để cho dự cảm từ từ len lõi vào lời nói của Kiều. Bên ngoài tưởng như Kiều đã sắp đặt hết mọi chuyện nhưng sâu thẳm trong lòng là nỗi đau đớn tưởng chừng như có thể chết được.

Nói xong lời thỏa nguyện bình sinh và hàm ơn đối với em, Kiều liền trao kỷ vật kỷ niệm:

Chiếc vành với bức tờ mây

Duyên này thì giữ vật này của chung.

”Tờ mây” là tờ hoa tiên có vẽ vân mây, là tờ hoa tiên mà trên đó Kiều đã ghi lời thề (“Tiên thề cùng thảo một chương”). Kiều trao duyên cho Vân thì những những vật kỷ niệm (“chiếc vành”, ”tờ mây”) trước đây thuộc về mối tình Kiều - Kim thì bây giờ đã thuộc về Vân - Kim. Cho nên, khi đã gửi gắm “lời nước non”, việc hiển nhiên Kiều phải làm là trao những vật thiêng liêng ấy lại cho Vân. Nhưng câu tiếp theo thật kỳ lạ: ”Duyên này thì giữ vật này của chung!” ”Duyên đây là nhân duyên, duyên phận, cơ duyên, tức là sự run rủi cho số phận hai người trai gái gặp nhau, kết đôi với nhau và lấy nhau.” ”Duyên này” là duyên mà Kiều đã trao cho Vân, trở thành duyên của Vân với chàng Kim, cho nên Kiều dặn Vân phải giữ lấy. Nhưng tại sao vật kỷ niệm này là của chung? Ở đoạn trên, du thuyết phục em bằng lí, hay bằng tình hay bằng cả hai thì vẫn là ngôn ngữ của lí trí, giọng thơ đều đều, trầm trầm. Đến đây thì lời thơ như nấc thẹn. Cái “gút” tâm trạng đầu đoạn trích đã được “mơ” ừ ra nhưng dường như giờ lại bị “thắt” lại thể hiện qua lời nói bất bình thường. Nút “thắt” này chính là nút thắt của nội tâm Kiều. Lời lẽ ấy là lời lẽ của nội tâm Kiều bất chợt thốt ra trước sự thật cay đắng và phũ phàng: Vật này (Chiếc vành, Tờ mây) là của nàng, chàng Kim là của nàng, sao bây giờ lại là của Vân? Nội tâm rối bời, giằng xé ấy thể hiện Kiều còn muốn giữ lại cho mình, cho quá khứ chôn sâu trong trái tim Kiều, không muốn trao hoàn toàn cho em, thể hiện tâm trạng day dứt, vương vís, níu kéo của Kiều đối với những kỷ niệm tình yêu của mình với

chàng Kim hay nói khác hơn là Kiều “trao mà không trao”: trao kỷ vật tình yêu cho em mà không tài nào dứt ra khỏi mối tình. Điều đó chứng tỏ: “Kiều trao duyên chứ không trao tình”. Đó là một sự thật đau đớn lòng, khiến cho bao độc giả phải cảm động. Hai câu thơ trên là tình tiết chính của cuộc trao duyên nên mang nhiều ý nghĩa biểu tượng và trữ tình rất lớn. Nguyễn Du thật tinh tế và cũng thật nhân bản trong ý thơ của mình. Chỉ với hai câu thơ mà ông đã chuyển tải đến độc giả nhiều khía cạnh tâm trạng của Kiều hay mang tính khái quát hơn là của cả những người con gái đang yêu trong xã hội phong kiến đương thời và thậm chí ở xã hội hiện đại ngày nay: “Khi đang yêu, ai lại muốn trao duyên bao giờ?”

Từ nay, những kỷ vật Kiều trao lại cho em còn là vật làm tin nhắc nhở đến Kiều, để khi Vân có được hạnh phúc thì đừng quên Kiều:

Dù em nên vợ nên chồng

Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên

Mất người còn chút của tin

Phím đàn với mảnh hương huyền ngày xưa

Ý nghĩ của Kiều thật chua chát, tủi buồn. Nó đọng lại ở câu: “Dù em nên vợ nên chồng”. Trao duyên cho em rồi, cũng đã trao trả kỷ vật lại cho em, đã “cậy” em, “lạy” em, biết bao nhiêu khăn khoản, tin tưởng... ấy thế mà Kiều vẫn đặt một giá thiết, như có điều gì đó vẫn chưa ổn, chưa yên. Kiều tự thấy mình đáng thương biết bao, mình là “người mệnh bạc” để cho người khác (em Vân) phải “xót”, phải thương hại! Cây đàn hồ đào ngày nào Kiều đàn cho chàng Kim nghe, và mảnh hương huyền ngày nào từng chứng kiến hai người thề nguyện cũng để lại cho em như là vật của tin. Đối với Kiều, chúng đã trở thành quá khứ xa xôi của “ngày xưa”. Trớ trêu thay, “của tin” vẫn còn đó mà người thì lại “mất”: “Mất lòng còn chút của tin” – lời nói của Kiều đề cập đến cái chết mà vẫn mang âm điệu trầm trầm, vẻ như “chuyện tất yếu” - khiến cho nhiều độc giả nhạy cảm phải “nhói lòng”.

Ý nghĩ về cái chết cứ trở đi trở lại, ám ảnh Kiều. Nhất là khi trao kỷ vật tình yêu cho em, Kiều cảm thấy như mình đã chết, bởi khi mất đi tình yêu, cuộc sống đối với Kiều chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Rồi như người mất hồn, vẫn ngồi đây, mà hồn thì bay xa xăm tận “mai sau”:

Mai sau dù có bao giờ

Đốt lòng hương ấy so thơ phím này

Trông ra ngọn cỏ lá cây

Thấy hiu hiu gió thì hay chị về

Kiều đã mất hết hiện tại. Tương lai của nàng trông chờ vào lòng thương. Mai sau khi em “đốt hương”, chơi đàn (“so tơ”) – những lúc hạnh phúc thì hãy nhớ đến chị. Cái cách hình dung oan hồn bơ vơ của mình nơi mai sau thật là thâm: Kiều sau này chỉ là một ngọn gió vật vờ nơi lá cây ngọn cỏ! Còn gì để thương cảm hơn là gọi lên những hình ảnh hư vô? Kiều bị ám ảnh bởi oan hồn của Đạm Tiên. Kiều gặp chàng Kim tại nơi gần mộ Đạm Tiên, đi chơi xuân về cũng gặp mộ Đạm Tiên... Trước mộ của Đạm Tiên, nghe em Vương Quan kể về số phận đau thương của nàng, Kiều không cảm nổi nước mắt. “Kiều đâu mới sẵn thương tâm – “Thoắt nghe, Kiều đã đầm đầm châu sa”. Nay số phận Kiều cũng éo le như của Đạm Tiên. Cho nên, “hồn” của Kiều cũng giống như hồn Đạm Tiên “ào ào đổ lộc rung cây” - có ý thức quay về cõi trần:

Hồn còn mang nặng lời thề

Nát thân bồ liễu đèn nghì trúc mai

Thì ra, “hồn” của Kiều vẫn chưa dứt nổi chàng Kim. Hồn của Kiều là “hồn mang nặng lời thề”. “Lời thề” ở đây chính là lời thề đêm thề nguyên vầng vạc ánh trăng mà Kiều không bao giờ quên được: “Vầng trăng vằng vặc giữa trời – Đinh ninh hai miệng một lời song song”. “Lời thề” ấy của Kiều với chàng Kim đối với nàng cực kỳ quan trọng. Kiều đã “trăm năm tạc một chữ đồng đến xương” với chàng Kim. Bởi thế, dù có tan tành thân xác “bồ liễu, dáng vẻ” trúc mai”, Kiều cũng quyết gặp lại trực tiếp chàng Kim để “đền nghì” cho chàng Kim. Đó là một ý thức, một tấm lòng, một tư tưởng mà không phải người con gái nào cũng có được. Sự thủy chung của Kiều vẫn được thể hiện rõ nét, đậm đà và càng sâu sắc hơn trong hoàn cảnh ngặt nghèo. Còn đối với Vân, khi “hồn Kiều quay trở về dương gian:

Dạ đài cách mặt khuất lời

Rưới xin giọt nước cho người thác oan

“Dạ đài” là nơi âm phủ tắm tội. Lúc ấy, một người là con người cõi trần (Thúy Vân), một kẻ là hồn ma âm phủ (Thúy Kiều). em và chị sẽ “cách mặt khuất lời”, tức là sẽ không thấy được nhau và cũng không nghe được tiếng nói của nhau. Khi đó, em hãy rảy chén nước cho “người thác oan” là chị (Theo quan niệm tôn giáo cổ truyền thì nước tinh khiết có thể tẩy rửa nỗi oan khuất, làm cho oan hồn được mát mẻ siêu thoát). Qua đó chứng tỏ Kiều tuy tự nguyện hy sinh, bán mình chuộc cha, nhưng vẫn ý thức được mình bị oan uổng cho nên sau khi chết, hồn oan không

tan. Trong tình cảnh ngặt nghèo như vậy, Kiều vẫn có ý thức nhận biết và đấu tranh đến cùng đối với sự bất công của xã hội phong kiến đương thời.

”Trâm gãy gương tan” là hình ảnh của tình duyên tan vỡ. Kiều đã nhận của chàng Kim “muôn vàn ái ân” đến nỗi “kê làm sao xiết” mà giờ đây Kiều lại phản bội, thất hứa, làm “tơ duyên ngắn ngủi”, ”trâm gãy gương tan”. Nghẹn ngào, cay đắng, xót xa – bấy nhiêu tâm trạng đối diện với Kiều. Tuy trao duyên cho em Vân, nhờ em “thay lời nước non” với chàng Kim, Kiều vẫn thấy mình chịu muôn vàn tội lỗi nên nàng đã gửi lại “trăm nghìn cái lạy” cho “tình quân”- người đã cùng nàng trải qua bao kỷ niệm tình yêu nồng nàn, say đắm, đã cùng nàng thề nguyện trăm năm bên nhau mà cuối cùng lại bị nàng phản bội- mà vẫn cảm thấy chưa đủ. Trước đây ít phút, nàng đã “lạy” em Vân của mình để cầu xin em nối duyên với chàng. Khác hẳn với cái lạy “mang ơn”, cái “lạy” này là cái lạy tạ tội vô cùng thống thiết. Trong tình cảnh này, Kiều vẫn không thể làm gì hơn ngoài sự tạ tội. Và cái lạy đó đối với Kiều đã kết thúc mọi tình đầu ngắn ngủi, đầy tiếc nuối. Câu:”Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi” Kiều thốt lên sao mà thấm đượm vị chua chát, cay đắng của sự chia ly lứa đôi. Đến đây, Kiều mới thấm thía nỗi cô đơn và số phận của mình giữa cõi đời bất công:

Đoạn thơ “Trao Duyên” đúng là Kiều đã nói hết lời (“cạn lời”). Lời trao duyên như nói một lời trăm trời, vĩnh biệt. Trước lời trao duyên, tình yêu thật mặn nồng, say đắm, hạnh phúc, sau lời trao duyên mình đã trắng tay, đôi lứa chia ly, tình yêu tan vỡ. Trước khi trao duyên mình là người sống, sau khi trao duyên mình là hồn oan nơi chín suối. Bằng tài năng tuyệt vời của mình, Nguyễn Du hình dung rất rõ và thể hiện rất thành công số phận bi kịch, nội tâm rối bời, tâm trạng đau khổ, đắng vạc, cay đắng, xót xa và tuyệt vọng trong cuộc trao duyên của Kiều với việc sử dụng một cách khéo léo, tinh tế, sắc sảo từ ngữ, nhiều biện pháp nghệ thuật thích hợp, kết hợp linh động lời kể với lời tự tình, lời độc thoại,, làm cho đoạn”trao duyên” trở thành đoạn thơ lâm li nhất trong Truyện Kiều. Và đó cũng là lý do vì sao Truyện Kiều trở thành bất hủ!